

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 180/2023/HS-PT
Ngày: 26-5-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung

Các Thẩm phán: Ông Trần Vĩnh Yên
Ông Vũ Hồng Luyện

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Lê Khang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo Lê Duy T và bị cáo Huỳnh Thanh T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HSST ngày 09-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Duy T**, sinh ngày 28/12/1991; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 3, ấp 7, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, có vợ là Lê Thị U, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014; tiền án: Bản án số 72/2019/HS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2020 (giảm 1 lần = 04 tháng); tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 392/2009/HS-PT ngày 02/6/2009 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội: “Hiếp dâm trẻ em”, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2008, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010. Quyết định số 1041/QĐXPVPHC-MT ngày 18/01/2016 của Công an thành phố

Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã hết thời hiệu thi hành). Quyết định số 24/QĐ-TA ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; bị bắt tạm giam ngày 11/7/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

2. **Huỳnh Thanh T**, sinh ngày 17/9/1991; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 12, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1965 và bà Đỗ Thị C, sinh năm 1968; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, có vợ là Nguyễn Trần Khánh D, sinh năm 1994 và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo ra đầu thú ngày 28/01/2022; hiện bị cáo được tại ngoại. (có mặt)

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Như T - Luật sư Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai bào chữa theo yêu cầu của bị cáo T (có mặt).

Ngoài ra còn có 01 bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị.

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Trần Tuấn K, sinh ngày 16/6/1996; nơi cư trú: 34/42, khu phố 1, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh ngày 01/01/1971; nơi cư trú: Tổ 3, ấp 7, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Duy T có ý định làm giả giấy tờ xe ô tô Toyota Vios, thuê xe tự lái có cùng chủng loại và đem đến tiệm cầm đồ làm tin để cầm giấy tờ xe giả lấy tiền tiêu xài, nên đầu tháng 01/2022 (không rõ ngày), T lên mạng xã hội Facebook vào trang “Chuyên làm cả vệt xe các loại bao test, bao soi” đặt mua giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Toyota Vios biển số 60A-613.88, giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lê Duy T, giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô Toyota Vios biển số 60A-613.88, 01 sổ hộ khẩu mang tên Lê Văn M, sinh năm 1969 (chủ hộ sổ hộ khẩu gia đình T) và 02 biển số xe ô tô 60A-613.88 với giá 2.700.000 đồng. Hai ngày sau, T nhận được toàn bộ giấy tờ và biển số giả trên. Khoảng 13 giờ ngày 27/01/2022, T gọi điện thoại rủ Huỳnh Thanh T đến thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thuê xe ô tô tự lái và nhờ T1 chở đi Sài Gòn khi về sẽ trả tiền công cho T1 500.000 đồng. T1 đồng ý điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) chở T đến Công ty cổ phần du lịch Ánh Sao Mai thuộc khu phố 4, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hỏi thuê xe ô tô hiệu Toyota Vios biển số 60A-624.78 do ông Trần Tuấn K, sinh năm 1996, ngụ tại khu phố 1, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa đứng tên chủ sở hữu. Khi vào công ty, ông K yêu cầu người thuê xe phải có tài sản hoặc tiền mặt thế chân, có giấy phép lái xe theo quy định. T nói dối với T1 là giấy phép lái xe

của T bị công an tạm giữ, đồng thời nhờ T1 đứng tên hợp đồng thuê xe với Công ty Ánh Sao Mai. Do xe mô tô của T1 đã cũ, không đủ điều kiện thể chân nên T gọi điện thoại cho Nguyễn Trọng N mượn xe mô tô thể chân, N đồng ý. Sau đó N điều khiển xe mô tô hiệu Winner (không nhớ biển số) đến Công ty Ánh Sao Mai cùng T1 làm hợp đồng thể chấp và thuê xe ô tô biển số 60A-624.78. T1 điều khiển xe ô tô 60A-624.78 chở T và N về nhà T tại ấp 7, xã T, huyện Vĩnh Cửu. Tại đây, T cho T1, N biết mục đích thuê xe ô tô là để gắn biển số giả và mang đi cầm cố. T lấy 02 biển số 60A-613.88, chứng nhận đăng ký xe 60A-613.88, giấy kiểm định xe ô tô 60A-613.88 đặt làm giả trước đó đưa cho T1, N xem và cùng T1, N đi bọc biển số 60A-613.88.

Sau khi bọc biển số, T và N tháo biển số 60A-624.78 của xe ô tô Vios và gắn biển số 60A-613.88 vào đầu, đuôi xe ô tô. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T1 điều khiển xe ô tô gắn biển số 60A-613.88 chở T, N đến Tiệm cầm đồ “HHN” tại ấp 5, xã T, huyện Vĩnh Cửu do bà Nguyễn Thị T làm chủ. T1 ở ngoài đợi, T cầm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 60A-613.88, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ số KD 7111708 biển đăng ký 60A-613.88, giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lê Duy T cùng N đi vào tiệm gặp các ông Trần Minh C, Nguyễn Văn Đ là nhân viên tiệm cầm đồ “HHN” thỏa thuận cầm các giấy tờ trên. Ông C kiểm tra phát hiện giấy tờ T cầm cố là giả nên điện thoại báo Công an xã T, huyện Vĩnh Cửu đến tiệm cầm đồ “HHN” lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Duy T, Nguyễn Trọng N, tạm giữ đồ vật, tài liệu và lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 28/01/2022, Huỳnh Thanh T đến Công an xã T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe ô tô biển số 60A-613.88 nhãn hiệu Toyota Vios, màu sơn trắng (không kiểm tra bên trong xe và máy móc); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 123975, biển kiểm soát 60A-613.88, nhãn hiệu Toyota Vios màu sơn trắng, chủ xe tên Lê Duy T, sinh năm 1991 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/4/2019; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số 7111708 biển kiểm soát 60A-613.88, số quản lý 6004D-025495 do Cục đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 12/10/2021; 01 bằng lái xe hạng B2 mang tên Lê Duy T số 750203339017; 01 sổ hộ khẩu số 470292891, hồ sơ hộ khẩu số 1205, sổ đăng ký thường trú số 264, tờ số 88 do ông Lê Văn M, sinh năm 1969, nơi thường trú ấp 7, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ hộ; 02 biển số xe ô tô 60A-624.78; 01 sổ hộ khẩu số 190467526, hồ sơ hộ khẩu số 2167 do ông Lê Văn M, sinh năm 1969 nơi thường trú ấp 7, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ hộ; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 046361 biển kiểm soát 60B9-684.48 nhãn hiệu HONDA do Lê Duy T, sinh ngày 28/12/1991, nơi cư trú ấp 7, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đứng tên, do Công an huyện Vĩnh Cửu cấp ngày 17/6/2020; Hợp đồng mua bán xe giữa Lê Duy T, sinh năm 1991 với Nguyễn Thị T, sinh năm 1994 (đại diện của dịch vụ cầm đồ HHN) vào ngày 16/12/2021; Hợp đồng cho thuê xe máy tự lái giữa Dịch vụ cầm đồ HHN với Lê Duy T về thuê xe mô tô

biển số 60B9-684.48; 01 hợp đồng cho thuê xe do Công ty cổ phần du lịch Ánh Sao Mai, địa chỉ số 85, đường Đ, khu phố 4, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai lập ngày 27/01/2022 và có dấu mộc đỏ của Công ty cổ phần du lịch Ánh Sao Mai ở góc dưới bên phải; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 073689 biển số 60B-648.84.

Về xử lý vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả lại các tài sản nêu trên cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tài sản, gồm;

Giao trả cho ông Trần Tuấn K 01 xe ô tô hiệu Toyota Vios màu trắng số máy 2NRX442732, số khung RL4B23F3XK5065029; 02 biển số 60A-624.78. Giao trả cho bà Nguyễn Thị T 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 073689 mang tên Nguyễn Thị T, biển số đăng ký 60B9-648.84 đề ngày 18/6/2020; 01 sổ hộ khẩu số 190467526 tên chủ hộ Lê Văn M, nơi thường trú ấp 7, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đối với các đồ vật, tài liệu: 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 123975, biển kiểm soát 60A-613.88, nhãn hiệu Toyota Vios màu sơn trắng, chủ xe tên Lê Duy T, sinh năm 1991 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/4/2019; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số 7111708 biển kiểm soát 60A-613.88, số quản lý 6004D-025495 do Cục đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 12/10/2021; 01 bằng lái xe hạng B2 mang tên Lê Duy T số 750203339017; 01 sổ hộ khẩu số 470292891, hồ sơ hộ khẩu số 1205, sổ đăng ký thường trú số 264, tờ số 88 do ông Lê Văn M, sinh năm 1969, nơi thường trú ấp 7, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ hộ; 02 biển số xe ô tô 60A-624.78 được đưa vào lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với các đồ vật, tài liệu: Hợp đồng mua bán xe giữa Lê Duy T với Nguyễn Thị T ngày 16/12/2021; Hợp đồng cho thuê xe máy tự lái giữa Dịch vụ cầm đồ HHN với Lê Duy T về thuê xe mô tô biển số 60B9-684.48 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 046361 biển kiểm soát 60B9-684.48 nhãn hiệu HONDA do Công an huyện Vĩnh Cửu cấp ngày 17/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tách ra để xử lý sau.

- Tại Kết luận giám định số 1051/KL-KTHS ngày 25/5/2022 của tập thể Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Chữ ký mang tên KS. Lê Sơn T; Trung tá Trần Trọng T; Thượng tá Trịnh Quang N; Nguyễn Minh T trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A4) so với chữ ký mang tên KS. Lê Sơn T; Trung tá Trần Trọng T; Thượng tá Trịnh Quang N; Nguyễn Minh T tương ứng trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M9), không phải do cùng một người ký ra.

Hình dấu tròn Trung T Đăng kiểm xe cơ giới 60-04D Chi nhánh Công ty TNHH Quốc Tuấn Trung, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai; Công an huyện Vĩnh Cửu - Công an tỉnh Đồng Nai; Công an xã T - Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A4) so với hình dấu tròn Trung T Đăng kiểm xe cơ giới 60-04D Chi nhánh Công ty TNHH Quốc Tuấn Trung - TP. Biên Hòa - T. Đồng Nai; Phòng Cảnh sát giao thông - Công

an tỉnh Đồng Nai; Công an huyện Vĩnh Cửu - Công an tỉnh Đồng Nai; Công an xã T - Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tương ứng trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M9), không phải do cùng một con dấu đóng ra.

01 Giấy phép lái xe nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A5) là giả.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ông Trần Tuấn K đã nhận lại 01 xe ô tô hiệu Toyota Vios màu trắng, số máy 2NRX442732, số khung RL4B23F3XK5065029; 02 biển số 60A-624.78, nên không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự. Lê Duy T đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ, người đại diện theo ủy quyền của tiệm cầm đồ “HHN” số tiền 20.000.000 đồng liên quan đến việc sau khi làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B9-648.84 đã đem đến tiệm cầm đồ “HHN” cầm cố được 20.000.000 đồng thông qua hợp đồng mua bán xe, ông Đ không yêu cầu T bồi thường thêm về dân sự.

Tại Bản án số 11/2023/HSST ngày 19-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã căn cứ vào căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i (trừ bị cáo T), s khoản 1, khoản 2 (áp dụng cho bị cáo T1) Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (áp dụng cho bị cáo T); Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Điều 45, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Duy T, Nguyễn Trọng N và Huỳnh Thanh T phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

Xử phạt:

Bị cáo Lê Duy T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2022.

Bị cáo Nguyễn Trọng N 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt tù hoặc bị áp giải thi hành án. (Lưu ý: Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác).

Bị cáo Huỳnh Thanh T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt tù hoặc bị áp giải thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên biện pháp tư pháp; về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/02/2023, bị cáo Lê Duy T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngày 13/02/2023 bị cáo Huỳnh Thanh T kháng cáo đề nghị tuyên bị cáo không phạm tội, ngày 10/4/2023 bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Tại phiên tòa bị cáo Lê Duy T rút kháng cáo, do vậy Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Duy T; đối với bị cáo Huỳnh Thanh T, Tòa án

cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo 06 tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của người bào chữa: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là lao động chính trong gia đình có con còn nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Lê Duy T và Huỳnh Thanh T trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Duy T rút kháng cáo, do vậy Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Duy T.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh T nhận thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 27/01/2022, Lê Duy T điện thoại nhờ Huỳnh Thanh T, Nguyễn Trọng N cùng đi thuê xe ô tô hiệu Toyota Vios biển số 60A-624.78 của ông Trần Tuấn K. Khi thuê xe xong, T1 điều khiển xe ô tô 60A-624.78 chở T và N về nhà T tại ấp 7, xã T, huyện Vĩnh Cửu. Tại đây, T cho T1, N biết mục đích thuê xe ô tô là để gắn biển số giả và mang đi cầm cố. T lấy 02 biển số 60A-613.88, chứng nhận đăng ký xe 60A-613.88, giấy kiểm định xe ô tô 60A-613.88 mà T đã đặt làm giả trên mạng trước đó đưa cho T1, N xem và cùng T1, N đi bọc biển số 60A-613.88. Sau đó tháo biển số thật và gắn 02 biển số giả vào rồi đến tiệm cầm đồ HHN thuộc ấp 5, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cầm cố 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 60A-613.88, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 60A-613.88, 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lê Duy T thì bị phát hiện là giả.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính, hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; bị cáo biết Nhà nước nghiêm cấm hành vi làm giả con dấu, và sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả để lừa dối cơ quan, tổ chức hoặc công dân nhưng vẫn cùng nhau thực hiện, không cần biết hậu quả của hành vi đó như thế nào.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T 06 tháng

tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định không nặng như kháng cáo của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới. Do vậy, Hội đồng xét xử y án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[5] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo đã nêu những tình tiết giảm nhẹ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Duy T.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HSST ngày 19-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

3. Tuyên bố Huỳnh Thanh T phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

Xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Thanh T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt tù hoặc bị áp giải thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu (2);
- Viện kiểm sát nhân dân Vĩnh Cửu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- CQCSĐT Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Trại giam B5;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng (3).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thanh Sỹ Trần Vĩnh Yên

Đỗ Thị Nhung

